

Số: 935/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-HĐT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định đào tạo đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên khoa Điện – Điện tử tại Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 69 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 15 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K57 2015 - 2019	K59 2017 - 2021	K60 2018 - 2022	Cộng
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	02	07	60	69

B. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K57 2015-2018	K59 2017-2020	K60 2018-2021	K61 2019-2022	Cộng
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	01	02	02	10	15

Điều 2. Trường phòng liên quan, khoa Điện – Điện tử và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG

Trang Pi Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2022

Theo Quyết định số 935 /QĐ-ĐHNT ngày 17 tháng 8 năm 2022

Loại hình đào tạo: Đại học chính quy

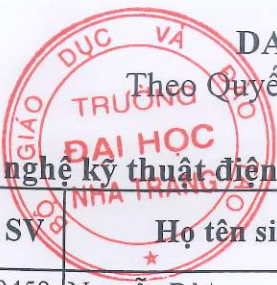
1. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Giới tính	Mã lớp	Khóa học
1	57130438	Đỗ Quốc	Phong	22/08/1996	Gia Lai	Trung bình	Nam	57.DDT-2	2015-2019
2	57132213	Nguyễn Văn	Phúc	01/04/1997	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	57.DDT-2	2015-2019
3	59130011	Phạm Chí	An	09/01/1999	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	59.DDT-1	2017-2021
4	59130263	Phan Thành	Đạt	02/01/1999	Quảng Nam	Trung bình	Nam	59.DDT-1	2017-2021
5	59139161	Nguyễn Thế	Hùng	21/06/1997	Đắk Lắk	Trung bình	Nam	59.DDT-1	2017-2021
6	59130638	Lê Đức Trung	Hào	13/01/1999	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	59.DDT-2	2017-2021
7	59131032	Võ Nguyên	Khang	24/12/1999	Khánh Hòa	Khá	Nam	59.DDT-2	2017-2021
8	59131201	Nguyễn Hoàng	Liêm	20/08/1999	Phú Yên	Trung bình	Nam	59.DDT-2	2017-2021
9	59132215	Nguyễn Duy	Tấn	25/03/1999	Gia Lai	Trung bình	Nam	59.DDT-2	2017-2021
10	60130093	Nguyễn Tấn	Cường	28/05/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.DDT-1	2018-2022
11	60130295	Ngô Trung	Hiếu	12/02/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.DDT-1	2018-2022
12	60135845	Trần Bách	Khoa	14/03/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.DDT-1	2018-2022
13	60135860	Nguyễn Trung	Kiệt	08/11/2000	Phú Yên	Trung bình	Nam	60.DDT-1	2018-2022
14	60136024	Ngô Thành	Long	27/11/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.DDT-1	2018-2022
15	60131494	Đình Công	Nghĩa	23/06/2000	Phú Yên	Trung bình	Nam	60.DDT-1	2018-2022
16	60136335	Trần Khang	Nguyên	16/09/2000	Khánh Hòa	Giỏi	Nam	60.DDT-1	2018-2022
17	60136348	Nguyễn Ngọc	Nhàn	14/03/2000	Phú Yên	Khá	Nam	60.DDT-1	2018-2022
18	60130703	Nguyễn Minh	Nhật	25/11/2000	Phú Yên	Khá	Nam	60.DDT-1	2018-2022
19	60139086	Nguyễn Đắc	Nhật	07/11/2000	Ninh Thuận	Trung bình	Nam	60.DDT-1	2018-2022
20	60139010	Phamoungkhoun	Phounsinn	12/08/1999	Lào	Trung bình	Nam	60.DDT-1	2018-2022
21	60139009	Vorlavong	Phoutsakan	13/08/1997	Attapeu, Lào	Trung bình	Nam	60.DDT-1	2018-2022
22	60132359	Võ Tú	Phuong	02/01/2000	Đắk Lắk	Trung bình	Nam	60.DDT-1	2018-2022
23	60130828	Nguyễn Trần	Quân	20/01/2000	Phú Yên	Khá	Nam	60.DDT-1	2018-2022
24	60132354	Huỳnh Phục	Quốc	13/04/2000	Phú Yên	Khá	Nam	60.DDT-1	2018-2022
25	60131581	Phạm Ngọc Minh	Quý	01/06/2000	Kiên Giang	Trung bình	Nam	60.DDT-1	2018-2022
26	60130876	Đoàn Quang	Sang	25/05/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.DDT-1	2018-2022
27	60132330	Nguyễn Văn	Sáng	09/04/2000	Đắk Lắk	Khá	Nam	60.DDT-1	2018-2022
28	60139087	Trần Lợi	Tài	18/04/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.DDT-1	2018-2022
29	60132156	Phạm Minh	Thành	05/04/2000	Hòa Bình	Khá	Nam	60.DDT-1	2018-2022
30	60130960	Ngô Khắc	Thiem	24/06/2000	Phú Yên	Trung bình	Nam	60.DDT-1	2018-2022
31	60136977	Đoàn Quốc	Thịnh	09/03/2000	Bình Định	Trung bình	Nam	60.DDT-1	2018-2022
32	60136978	Hồ Thanh	Thịnh	22/03/2000	Khánh Hòa	Giỏi	Nam	60.DDT-1	2018-2022
33	60137018	Võ Đình	Thống	16/05/1999	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.DDT-1	2018-2022
34	60131050	Bùi Văn	Tiến	23/10/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.DDT-1	2018-2022
35	60131069	Phạm Bá	Toàn	08/09/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.DDT-1	2018-2022
36	60132027	Lương Công	Toàn	27/08/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.DDT-1	2018-2022
37	60137298	Lê Nguyên Anh	Trí	10/07/2000	Khánh Hòa	Giỏi	Nam	60.DDT-1	2018-2022
38	60139089	Trần Hữu	Trung	09/05/1999	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.DDT-1	2018-2022
39	60131183	Trần Duy	Tuấn	29/08/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.DDT-1	2018-2022
40	60132281	Lê Anh	Tuấn	17/06/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.DDT-1	2018-2022
41	60137439	Võ Văn	Tùng	19/08/2000	Phú Yên	Khá	Nam	60.DDT-1	2018-2022

42	60131255	Võ Dương Thái	Vinh	25/10/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.DDT-1	2018-2022
43	60131306	Huỳnh Văn	Chương	02/06/2000	Phú Yên	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022
44	60139008	Keophet	Dinsavanh	16/11/1996	Lào	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022
45	60130151	Huỳnh Thành	Đức	25/04/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.DDT-2	2018-2022
46	60131556	Nguyễn Xuân	Hải	27/07/2000	Quảng Bình	Khá	Nam	60.DDT-2	2018-2022
47	60135511	Đào Duy	Hào	09/07/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022
48	60131560	Lê Đức	Hiếu	14/04/1999	Bình Định	Khá	Nam	60.DDT-2	2018-2022
49	60130345	Nguyễn Trung	Hoàng	03/07/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022
50	60131566	Trần Quốc	Hương	18/05/2000	Bình Định	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022
51	60132086	Trương Ngọc	Khải	26/07/2000	Ninh Thuận	Khá	Nam	60.DDT-2	2018-2022
52	60130535	Hồ Nhựt	Long	22/08/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022
53	60139006	Simaisa	Mixay	03/04/1998	Attapeu, Lào	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022
54	60130689	Lâm Thanh	Nhân	09/08/2000	Bình Định	Khá	Nam	60.DDT-2	2018-2022
55	60130702	Nguyễn Minh	Nhật	04/09/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022
56	60132190	Nguyễn Hữu	Nhất	13/01/2000	Hà Nam	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022
57	60136515	Nguyễn Đạt Vĩnh	Phát	11/10/2000	Bình Định	Khá	Nam	60.DDT-2	2018-2022
58	60131318	Nguyễn Xuân	Phú	17/02/2000	Phú Yên	Khá	Nam	60.DDT-2	2018-2022
59	60136649	Đậu Trọng	Quốc	27/09/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022
60	60131583	Nguyễn Ngọc	Sang	30/10/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022
61	60139007	Keovongphachan	Souvanhno	20/02/1998	Lào	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022
62	60131825	Phan Anh	Tài	21/10/2000	Phú Yên	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022
63	60136814	Hồ Văn	Tây	23/08/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.DDT-2	2018-2022
64	60137013	Lưu Huỳnh	Thông	26/09/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.DDT-2	2018-2022
65	60137164	Đặng Ngọc	Tịnh	11/02/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022
66	60131429	Trương Bảo	Toàn	30/05/2000	Ninh Thuận	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022
67	60137400	Phạm Ngọc	Tú	14/12/2000	Phú Yên	Khá	Nam	60.DDT-2	2018-2022
68	60131184	Trần Minh	Tuấn	25/10/2000	Phú Yên	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022
69	60131195	Cao Minh	Tuyên	08/12/2000	Phú Yên	Trung bình	Nam	60.DDT-2	2018-2022

Danh sách có 69 sinh viên





DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2022

Theo Quyết định số **935** /QĐ-ĐHNT ngày **17** tháng 8 năm 2022

Loại hình đào tạo: **Cao đẳng chính quy**

1. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Giới tính	Mã lớp	Khóa học
1	57160459	Nguyễn Bảo	Linh	01/05/1997	Khánh Hòa	Khá	Nam	57C.DDT	2015-2018
2	59161186	Hoàng Minh	Hiếu	18/02/1999	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	59C.DDT	2017-2020
3	59169397	Nguyễn Mạnh	Quốc	28/03/1999	Phú Yên	Trung bình	Nam	59C.DDT	2017-2020
4	60162688	Nguyễn Ngọc	Khương	14/09/1999	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60C.DDT	2018-2021
5	60160933	Lê Ngọc	Quyền	20/11/2000	Phú Yên	Trung bình	Nam	60C.DDT	2018-2021
6	61160042	Nguyễn Hữu	Đăng	30/12/2001	Phú Yên	Trung bình	Nam	61C.DDT	2019-2022
7	61161135	Tổng Trường	Đạt	06/07/2001	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	61C.DDT	2019-2022
8	61161137	Nguyễn Thành	Dương	06/06/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	61C.DDT	2019-2022
9	61161141	Trần Văn	Hoàng	01/01/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	61C.DDT	2019-2022
10	61160170	Nguyễn Quốc	Huy	14/02/2001	Khánh Hòa	Khá	Nam	61C.DDT	2019-2022
11	61161392	Võ Hữu	Khang	10/09/2001	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	61C.DDT	2019-2022
12	61160399	Trần Thái	Quốc	19/05/2001	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	61C.DDT	2019-2022
13	61161175	Ngô Quốc	Toàn	20/09/2001	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	61C.DDT	2019-2022
14	61160596	Phạm Quang	Trường	31/05/2001	Khánh Hòa	Khá	Nam	61C.DDT	2019-2022
15	61161010	Nguyễn Quốc	Việt	09/03/2001	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	61C.DDT	2019-2022

Danh sách có 15 sinh viên